TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 139/2017/HSST
Ngày 14 - 12 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhã

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Ông Hoàng Đắc Hân

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đinh Hữu Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Đào Quang Liêm - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 14 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 109/2017/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2017/HSST-QĐ ngày 29 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B sinh năm 1963 tại thành phố H. Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện T, thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G và bà Nguyễn Thị C (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị H sinh năm 1960, chưa có con. Tiền án: - Bản án số 36/HSST ngày 31 tháng 10 năm 1989 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản của công dân (đã xóa án tích); - Bản án số 367/HSST ngày 21 tháng 8 năm 1998 của Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân (đã xóa án tích); - Bản án số 88/HSST ngày 29 tháng 10 năm 2001 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích); - Bản án số 137/HSST

ngày 30 tháng 10 năm 2008 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, phạt tiền bổ sung 5.000.000 đồng sung quỹ nhà nước (chưa xóa án tích). Tiền sự: Không có. Bị tạm giữ từ ngày 14 tháng 7 năm 2017 đến ngày 20 tháng 7 năm 2017 chuyển tạm giam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 14 tháng 7 năm 2017, Nguyễn Văn B đến khu vực phường T, quận T, thành phố N mua của một người phụ nữ không quen biết 01 gói hêrôin với giá 200.000 đồng và 01 gói ma túy đá với giá 150.000 đồng rồi đi xe khách về thành phố H. Đến khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày, B về đến khu vực thôn V, xã T, huyện T thì gặp Lưu Văn M sinh năm 1964 ở thôn V, xã H, huyện T đi xe mô tô biển kiểm soát 16K6-3087 đến, B nhờ M chở về nhà, M đồng ý. Khi nhờ M chở về, B không nói cho M biết việc cất giấu ma túy và súng bút trong người. Khi M chở B đến khu vực thôn H, xã T, huyện T thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của B 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng, 01 gói giấy chứa tinh thể màu trắng, 01 vật bằng kim loại hình trụ, màu vàng dài 15cm (dạng bút) bên trong có 01 vỏ đạn bằng kim loại hình trụ màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn B khai nhặt được súng bút ở bãi phế liệu ven đường ở khu vực thôn X, xã T, huyện T vào ngày 12 tháng 7 năm 2017, B biết rõ là súng bút, khi tháo ra B phát hiện bên trong có 01 vỏ đạn nên đã mang theo với mục đích để phòng thân, B chưa sử dụng súng bút thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Lưu Văn M khai khoảng 14 giờ 45 phút ngày 14 tháng 7 năm 2017, M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16K6-3087 trên Tỉnh lộ 351 thuộc địa phận xã T, huyện T thì nghe tiếng Nguyễn Văn B gọi, B có nhờ M chở về nhà. Do có quan hệ quen biết nên M đồng ý. Khi M chở B đến khu vực thôn H, xã T, huyện T thì bị lực lượng công an yêu cầu dừng xe, kiểm tra phát hiện B cất giấu trái phép ma túy và súng bút nên công an đã dẫn giải B cùng tang vật về trụ sở Công an xã T giải quyết, M không biết, không liên quan đến việc B cất giấu ma túy và súng tự chế dạng súng bút.

Tại Bản kết luận giám định số 894/PC54 ngày 16 tháng 7 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố H kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ

của B là Hêrôin, có trọng lượng 0,3018 gam; tinh thể màu trắng thu giữ của B là Methamphetamine, có trọng lượng 0,2531 gam. Bản kết luận giám định số 3774/C54 ngày 11 tháng 8 năm 2017 của Viện Khoa học hình sự, Tổng cục Cảnh sát kết luận: Vật bằng kim loại dạng bút, gửi đến giám định là súng tự chế (súng dạng bút), có tính năng, tác dụng tương tự như súng quân dụng, thuộc vũ khí quân dụng; vỏ đạn kí hiệu SB là loại đạn thể thao cỡ 5,6mmx15,5mm, sử dụng để bắn cho súng thể thao hoặc các súng tự chế như: súng dạng bút, súng ngắn kiểu ổ quay (Súng thể thao cưa nòng và những súng tự chế, thuộc vũ khí quân dụng).

Bản cáo trạng số 127/CT-VKS ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng theo khoản 1 Điều 194 và khoản 1 Điều 230 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo B đã có hành vi cất giấu trái phép Hêrôin có trọng lượng 0,3018 gam, Methamphetamine có trọng lượng 0,2531 gam để sử dụng và cất giữ 01 súng tự chế dạng súng bút có tính năng, tác dụng tương tự như súng quân dụng, thuộc vụ khí quân dụng. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép vụ khí quân dụng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép vụ khí quân dụng. Áp dụng khoản 1 Điều 194, khoản 1 Điều 230, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 1 Điều 249, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội xử phạt bị cáo B từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo B phải chấp hành hình phạt chung, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 14 tháng 7 năm 2017. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 phong bì chứa chất ma túy còn lại sau giám định, tịch thu tiêu hủy 01 súng tự chế (súng dạng bút) bằng kim loại màu vàng dài 15cm bên trong còn một vỏ đạn bằng kim loại hình trụ; tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng của bị cáo B để bảo đảm thi hành án.

Bị cáo B khai nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, do nghiện ma túy nên bị cáo đã có hành vi đi mua ma túy và cất giấu trong người để sử dụng cho bản thân, đối với 01 súng dạng bút bị cáo nhặt được nên đã cất giữ trong người để phòng thân và chưa lần nào sử dụng, bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Hành vi, quyết định tố tụng của thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo B đã có hành vi cất giữ trái phép Hêrôin có trọng lượng 0,3018 gam, Methamphetamine có trọng lượng 0,2531 gam để sử dụng và cất giữ 01 súng tự chế dạng súng bút có tính năng, tác dụng tương tự như súng quân dụng, thuộc vụ khí quân dụng. Hành vi của bị cáo là cố ý và nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, vi phạm Luật phòng chống ma túy, xâm phạm chế độ quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự của Nhà nước, là nguyên nhân gây nên các loại tội phạm khác. Bị cáo B đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 và khoản 1 Điều 230 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo B thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Về phần hình phạt của tội Tàng trữ trái phép chất ma túy: Theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì hêrôin có khối lượng từ 0,1 gam

đến dưới 05 gam thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Như vậy khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hình phạt nhẹ hơn so với khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 nên áp dụng khoản 1 Điều 249, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo B.

Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo: Bị cáo B đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần cho bị cáo B hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Song cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và buộc bị cáo chấp hành tại trại giam trong một thời hạn nhất định nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

Khoản 5 Điều 194 và khoản 5 Điều 230 của Bộ luật hình sự quy định bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo B là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: 01 phong bì niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định và 01 súng tự chế dạng súng bút bằng kim loại dài 15cm bên trong còn 01 vỏ đạn bằng kim loại hình trụ màu vàng xác định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo B xác định là tài sản của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Đối với anh Lưu Văn M cho bị cáo B đi nhờ xe, quá trình điều tra chứng minh anh M không biết việc B cất giấu ma túy và vũ khí quân dụng nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với chiếc xe mô tô BKS 16K6-3087, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là anh Trần Văn T sinh năm 1966 ở thôn X, xã T, anh T cho anh M mượn xe để làm phương tiện đi lại, không biết việc B cất giấu ma túy và vũ khí quân dụng nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh T sử dụng là đúng pháp luật.

Trong vụ án này, đối tượng bán ma túy cho bị cáo B, quá trình điều tra không xác định được căn cước, lai lịch nên không có cơ sở để điều tra.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng".

Áp dụng khoản 1 Điều 194, khoản 1 Điều 230, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 1 Điều 249, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bị tạm giữ ngày 14 tháng 7 năm 2017.

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định, tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Văn B để bảo đảm thi hành án (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và Phiếu nhập kho số NK2018/08 ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố H); tịch thu tiêu hủy 01 súng tự chế dạng súng bút bằng kim loại dài 15cm bên trong còn 01 vỏ đạn bằng kim loại hình trụ màu vàng (Công an huyện T đang tạm giữ bảo quản chờ xử lý).

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố H;
- VKSND huyện T, thành phố H;
- Công an huyện T, thành phố H;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhã